

MA TRẬN CuỐI KỲ HKI KHỐI 10

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Trắc Nghiệm	sắp xếp lá thư	1	1					1	1		60%
		sắp xếp đoạn	2	1					2	1		
		Chia thì	1	1					1	1		
		Từ loại (adj-ed/ing/-full/-less)		1	1					1	1	
		toV-Ving	1	1					1	1		
		Cụm từ nghĩa	1	1					1	1		
		Bị động	1	1					1	1		
		Giới từ		2						2		
	Reading 1 (đoạn điền): 5 câu	từ loại , giới từ , nghĩa , từ nối	2	1	2				2	1	2	
	Reading 2 (đoạn trả lời) :8 câu	câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái nghĩa, ,câu qui chiếu , câu True or Not True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy luận, câu hỏi thông tin đoạn văn	4	1	3				4	1	3	
2	Tự luận rewrite	Viết lại bị động (KĐ,PĐ,NV)				1	1		1	1		20%
		Liên từ : but/ so/ because/ although/ and / or						2			2	
		Viết lại với to inf-bare inf, To infinitive				1		2	1		2	
		Viết lại thì (đủ dạng)				1	1	1	1	1	1	
3	Nghe Unit 4	Chọn T/F- trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	5%
		Chọn trả lời - trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	5%
4	speaking											10%
	Tổng Cộng		17	13	10	3	2	5	20	15	15	100%
	Tổng điểm								4	3	3	10

Tổ trưởng chuyên môn

Võ Đỗ Thị Kiều Nhung

MA TRẬN CUỐI KỲ HKI KHỐI 11

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Trắc Nghiệm	Sắp xếp lá thư	1	1					1	1		60%
		Sắp xếp đoạn	2	1					2	1		
		Chia thì	1	1					1	1		
		Từ loại		1	1					1	1	
		toV-Ving	1	1					1	1		
		Cụm từ nghĩa	1	1					1	1		
		modal verb	1						1			
		Giới từ		1						1		
		linking (v)erb	1	1					1	1		
	Reading 1 (đoạn điền: 5 câu)	từ loại , giới từ , nghĩa	3	1	1				3	1	1	
	Reading 2 (đoạn trả lời 8 câu)	câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái nghĩa, ,câu qui chiếu , câu True or Not True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy luận, câu hỏi thông tin đoạn văn	4	1	3				4	1	3	
2	Tự luận rewrite (10 câu)	Viết lại thì				1	2	1	1	2	1	20%
		Viết lại câu đề nghị					1	1		1	1	
		Viết lại với modal verbs						2			2	
		Participle (chủ động, bị động)						2			2	
3	Nghe Unit 5 (10 câu)	Chọn T/F-trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	5%
		Chọn trả lời - trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	5%
4	speaking											10%
	Tổng Cộng		19	12	9	1	3	6	20	15	15	100%
	Tổng điểm								4	3	3	10

Tổ trưởng chuyên môn

Võ Đỗ Thị Kiều Nhung

MA TRẬN CUỐI KỲ HKI KHỐI 12

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Trắc Nghiệm	Sắp xếp lá thư	1	1					1	1		60%
		Sắp xếp đoạn	2	1					2	1		
		Chia thì		1						1		
		Từ loại		1	1					1	1	
		toV-Ving	1	1					1	1		
		Cụm từ nghĩa	1	1					1	1		
		Giới từ	1						1			
		Mạo từ		1						1		
		So sánh	1	1					1	1		
		MĐLH		1						1		
	Reading 1 (đoạn điền: 5	từ loại , giới từ , nghĩa, từ nối	3	1	1				3	1	1	
	Reading 2 (đoạn trả lời 8 câu)	câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái nghĩa, ,câu qui chiếu , câu True or Not True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy luận, câu hỏi thông tin đoạn văn	4	1	3				4	1	3	
2	Tự luận rewrite (10 câu)	Viết lại thì (đủ dạng)				1	1	2	1	1	2	20%
		MĐLH (kết hợp 1, rút gọn 3)				1	1	2	1	1	2	
		từ nối cụm-mệnh đề (because/although)						2			2	
3	Nghe Unit 4 (10 câu)	Chọn điền T/F (trắc nghiệm)	2	1	2				2	1	2	5%
		Chọn trả lời - trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	5%
4	speaking											10%
	Tổng Cộng		18	13	9	2	2	6	20	15	15	100%
	Tổng điểm								4	3	3	10

Tổ trưởng chuyên môn

Võ Đỗ Thị Kiều Nhung